

Bản án số: 44/2018/HS - ST
Ngày 18/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh và ông Nguyễn Đình La.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở UBND xã KL, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 14/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Doãn K, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hoá: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc kinh; Giới tính nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Doãn Hồng, sinh năm 1957 (đã chết) con bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1964; vợ Trương Thị Mai Hương, sinh năm 1986; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 06/1/2017 bị TAND thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Nhân thân: 27/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 27/8/2012, Bùi Doãn K bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn 24 tháng.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h00 ngày 29/3/2018, tại thôn ĐV, xã KL, Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang K đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói bột màu trắng đều được gói ngoài bằng giấy vờ học sinh. K khai nhận hai gói bột màu trắng là heroin, ngoài ra thu giữ trong túi quần K đang mặc 03 bơm kim tiêm bằng nhựa và 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Công an huyện TD đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói bột màu trắng thu giữ của K trong phong bì kí hiệu A1. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện TD ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản K. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Ngày 29/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện TD ra Quyết định trưng cầu giám định số 64 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định về ma túy đối với mẫu kí hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 429 ngày 01/4/2018 kết luận: chất bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3628 gam không kê bao bì, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy K khai nhận: K là người nghiện ma túy từ năm 2011 đến nay. Do nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11h00 ngày 29/3/2018, K đi nhờ xe của người đi đường đến thành phố Vĩnh Yên mua ma túy về để sử dụng, khi đến Vĩnh Yên K gặp một thanh niên tên T (không rõ địa chỉ, khoảng hơn 30 tuổi, người thấp gầy). K hỏi T có Heroine không và mua của T 02 gói ma túy, mỗi gói được bọc ngoài bằng giấy vờ học sinh với giá 400.000 đồng. Trên đường về, K vào hiệu thuốc mua 03 kim tiêm, 02 lọ nước cất với giá 10.000 đồng để làm công cụ về nhà sử dụng Heroine. Số tiền để mua ma túy và mua kim tiêm, nước cất là tiền K đi làm mà có. Khi về đến cổng nhà thì bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTD ngày 13/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Bùi Doãn K về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn K phạm vào tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Doãn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Doãn K về tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***, là đúng người đúng tội không oan sai.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13h00 ngày 29/3/2018, Bùi Doãn K đã có hành vi tàng trữ 0,3628g ma túy loại Heroine, khi về đến cổng nhà thì bị lực lượng Công an huyện TD bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Bùi Doãn K đã phạm vào tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm mất trật tự, trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác như tội trộn cắp tài sản, tội cướp tài sản... làm cho nhiều gia đình tang gia bại sản, Tình cảm gia đình bố mẹ, vợ chồng, con cái chia lìa nhau. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, đã lao vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện ý trí coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có 01 tiền án Ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, do đó lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Về nhân thân bị cáo có là người có nhân thân xấu, ngày 27/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/8/2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, để trở thành người tốt mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội do đó cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, buộc bị cáo phải cải tạo một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

Đối với người thanh niên khoảng 30 tuổi, tên T đã bán ma túy cho K tại khu vực thành phố, Vĩnh Yên, do bị cáo khai không có địa chỉ, tên họ cụ thể nên CQĐT tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với vật chứng của vụ án: Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định bên trong mẫu A1 có trọng lượng 0,2492 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong; 03 kim tiêm bằng nhựa; 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Bùi Doãn K 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/3/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,2492 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói; 03 kim tiêm bằng nhựa; 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Doãn K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; thi hành án hình sự; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Sỹ